



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO  
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT LƯU VỰC SÔNG HƯƠNG  
MÙA MƯA NĂM 2021**

**HÀ NỘI, THÁNG 9/2021**

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước  
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034  
Website: [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn); Email: [vttcdbttn@monre.gov.vn](mailto:vttcdbttn@monre.gov.vn)

## MỤC LỤC

<b>1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Thông báo tình hình mực nước.....</b>	<b>4</b>
1.1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	4
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	5
<b>1.2. Thông báo tình hình chất lượng nước.....</b>	<b>6</b>
1.2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh) .....	6
1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp) .....	6
<b>2. Dự báo mực nước dưới đất .....</b>	<b>8</b>
<b>2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh).....</b>	<b>8</b>
<b>2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp).....</b>	<b>8</b>
<b>3. Cảnh báo mực nước dưới đất .....</b>	<b>9</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Hương được biên soạn hàng tháng, mùa, năm và chuyên đề nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực sông Hương bao gồm tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích lưu vực 2.830 km<sup>2</sup>. Trong lưu vực sông Hương hiện nay có 9 điểm với 16 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Hương gồm 2 tầng chứa nước chính: tầng chứa nước Holocen (qh), tầng chứa nước Pleistocen (qp Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 797.111,9 m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 180.422,2 m<sup>3</sup>/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: [qtnn@monre.gov.vn](mailto:qtnn@monre.gov.vn)

Bản tin được đăng tải tại Website: [nawapi.gov.vn](http://nawapi.gov.vn); [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn)

# 1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

## 1.1. Thông báo tình hình mực nước

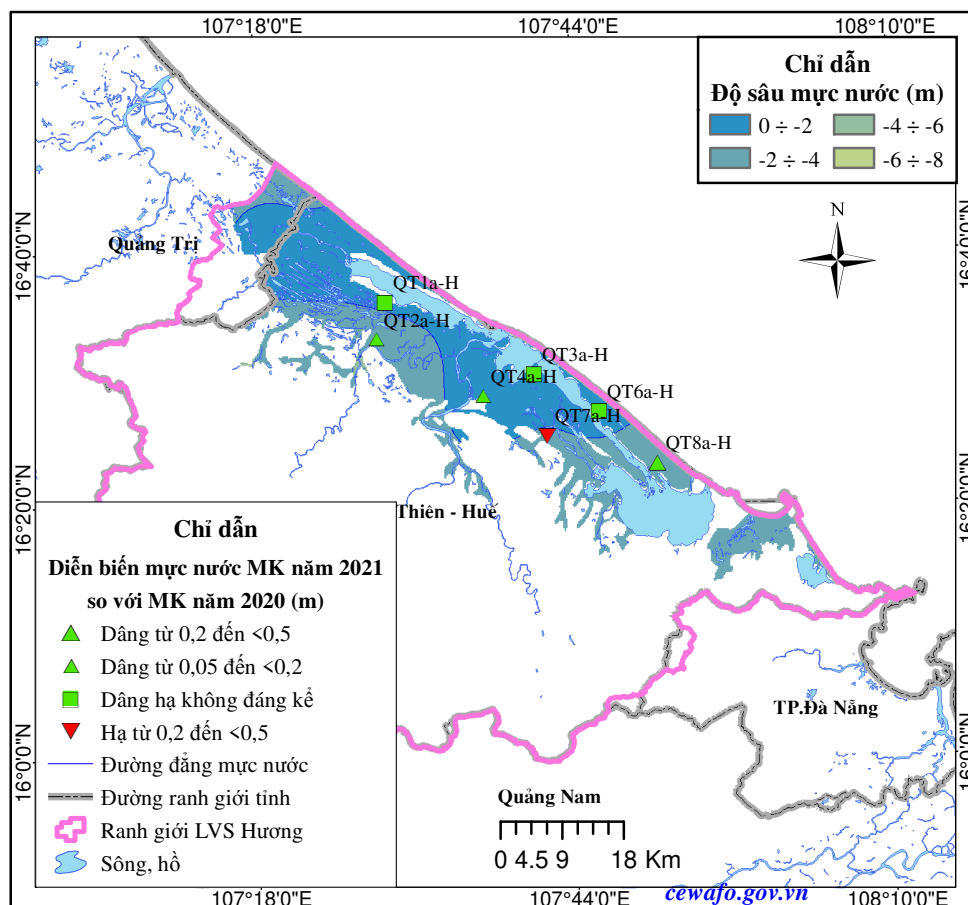
### 1.1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong năm 2021: mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,63m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H) và sâu nhất là -3,79m tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2a-H).

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình mùa khô năm 2021 so với cùng thời điểm 1 năm được thể hiện chi tiết trong bảng và các hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm trước là 0,46m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7a-H).

Bảng 1. Diễn biến mực nước TB mùa khô so với cùng thời điểm các năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,46	xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7a-H)	0,24	xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8a-H)



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

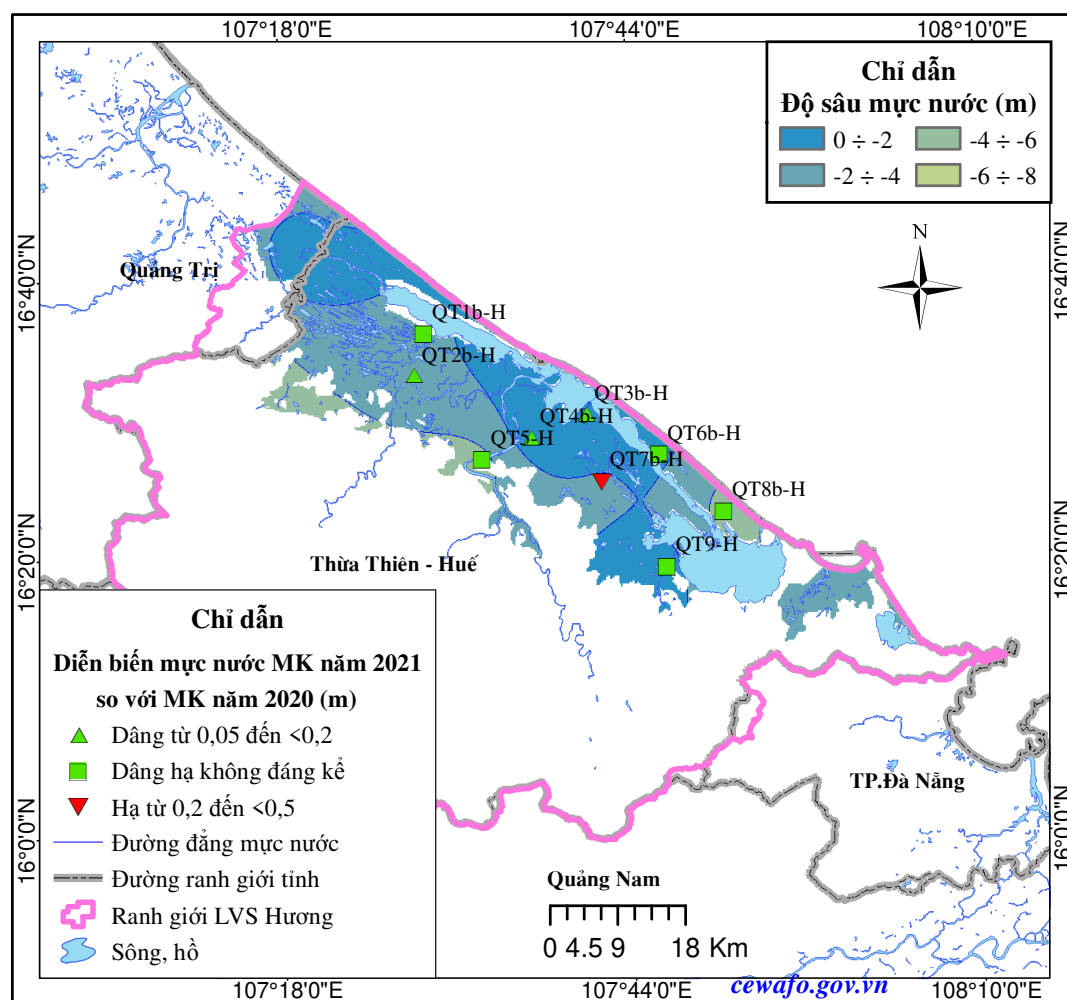
### 1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong năm 2021: mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,05m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) và sâu nhất là -4,54m tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8b-H).

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình mùa khô năm 2021 so với cùng thời điểm 1 năm được thể hiện chi tiết trong bảng và các hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm trước lần lượt là 0,45m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7b-H).

Bảng 2. Diễn biến mực nước TB mùa khô năm so với cùng thời điểm các năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,45	xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7b-H)	0,14	xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H)

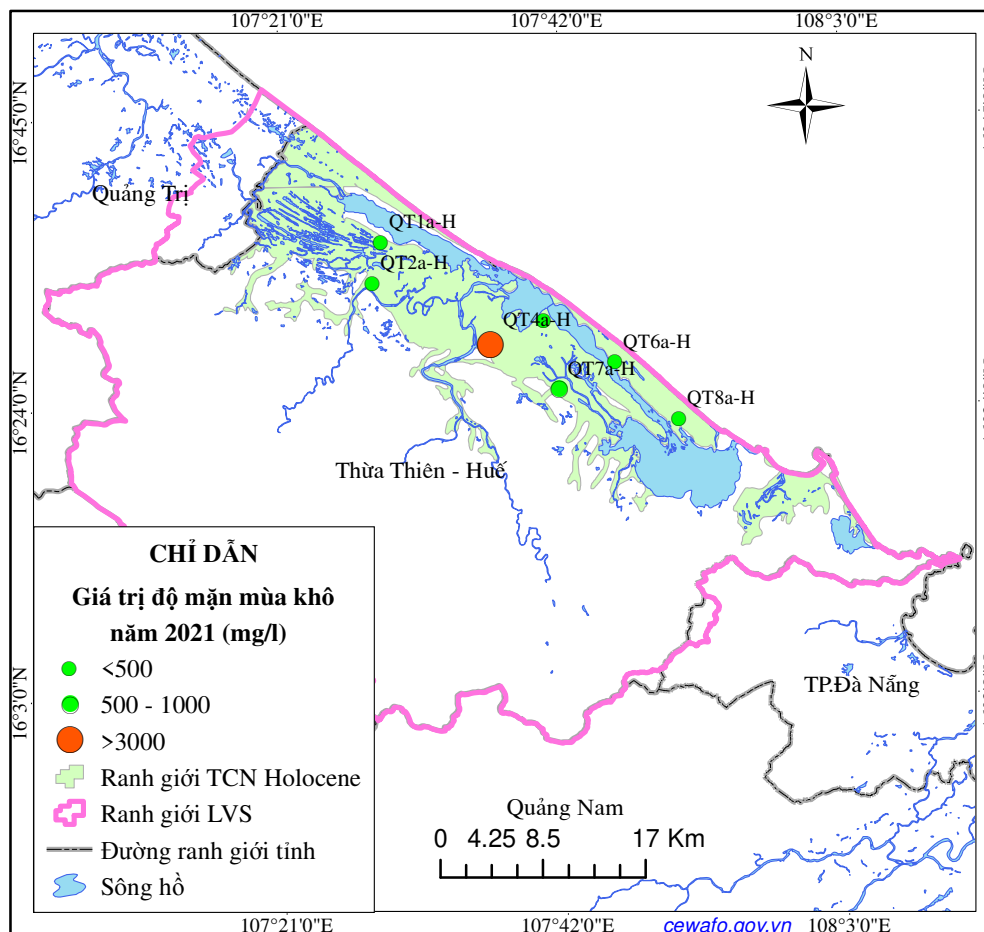


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

## 1.2. Thông báo tình hình chất lượng nước

### 1.2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)

**Chỉ tiêu độ mặn (TDS):** Nhìn chung, độ mặn của nước mùa khô năm 2021 các công trình quan trắc đều nhỏ hơn GTGH (nước nhạt). Tuy nhiên tại công trình tại công trình QT4a-H (xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy) nước bị mặn (>3000mg/l)



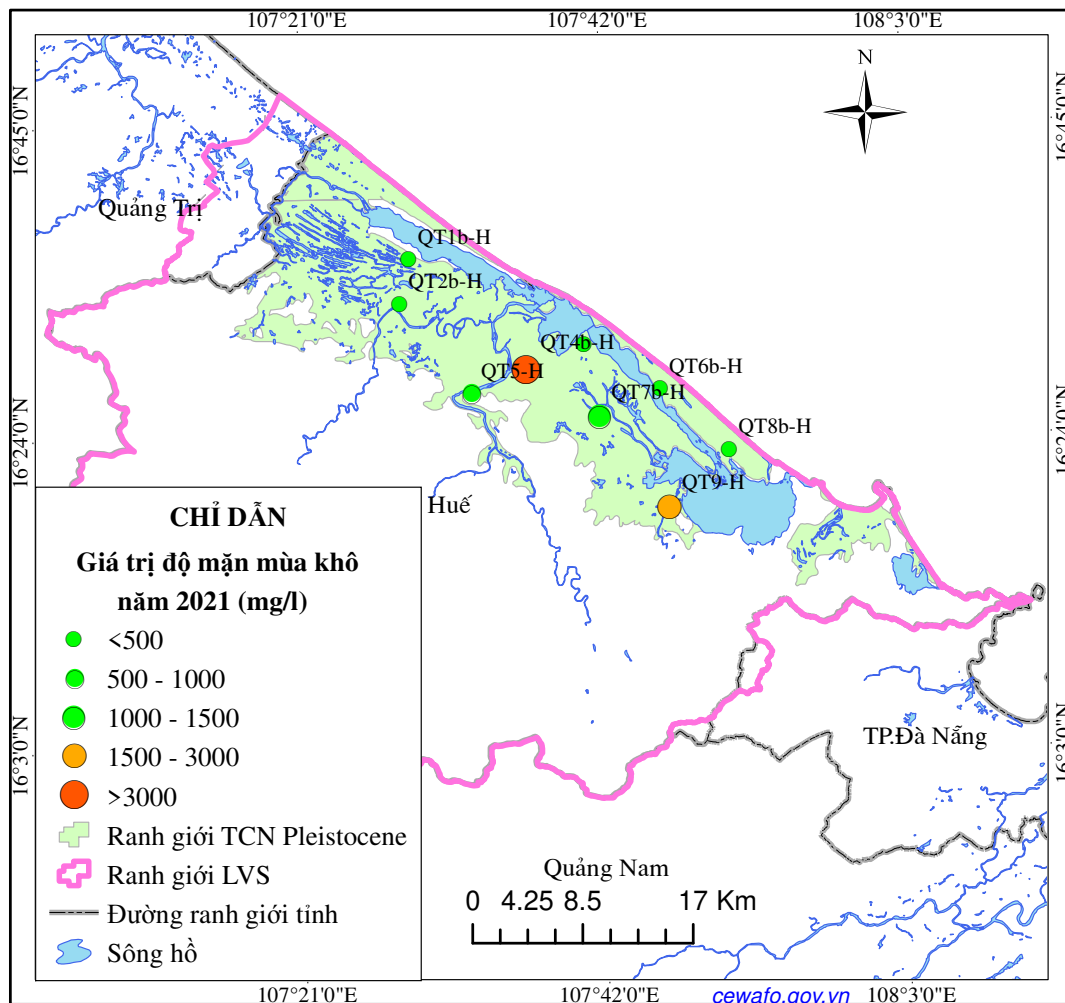
Hình 3. Sơ đồ phân bố giá trị độ mặn mùa khô năm 2021

**Các chỉ tiêu vi lượng:** Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH. Tuy nhiên hàm lượng Mangan (Mn) tại công trình QT7a-H (xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy) vượt GTGH (0,5mg/l).

**Chỉ tiêu Amoni (NH<sub>4</sub>):** Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 cho thấy hầu hết các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH (1mg/l), chỉ có 1 công trình QT2a-H (xã Phong Hiền, huyện Phong Điền).

### 1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

**Chỉ tiêu độ mặn (TDS):** Nhìn chung, độ mặn của nước mùa khô năm 2021 đa số các công trình quan trắc đều nhỏ hơn GTGH (nước nhạt). Tuy nhiên tại công trình QT9-H (xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc) nước bị lợ (1500 – 3000mg/l) và công trình QT4b-H (xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy) nước bị mặn (>3000mg/l).



Hình 4. Sơ đồ phân bố giá trị độ mặn mùa khô năm 2021

**Các chỉ tiêu vi lượng:** Kết quả phân tích cho thấy hầu hết các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên hàm lượng Asen (As), Mangan (Mn) tại một số công trình vượt GTGH, chi tiết như sau:

- **Hàm lượng As** tại các công trình đều thấp hơn GTGH, tuy nhiên tại công trình QT2b-H (xã Phong Hiền, huyện Phong Điền) vượt GTGH (0,05mg/l).

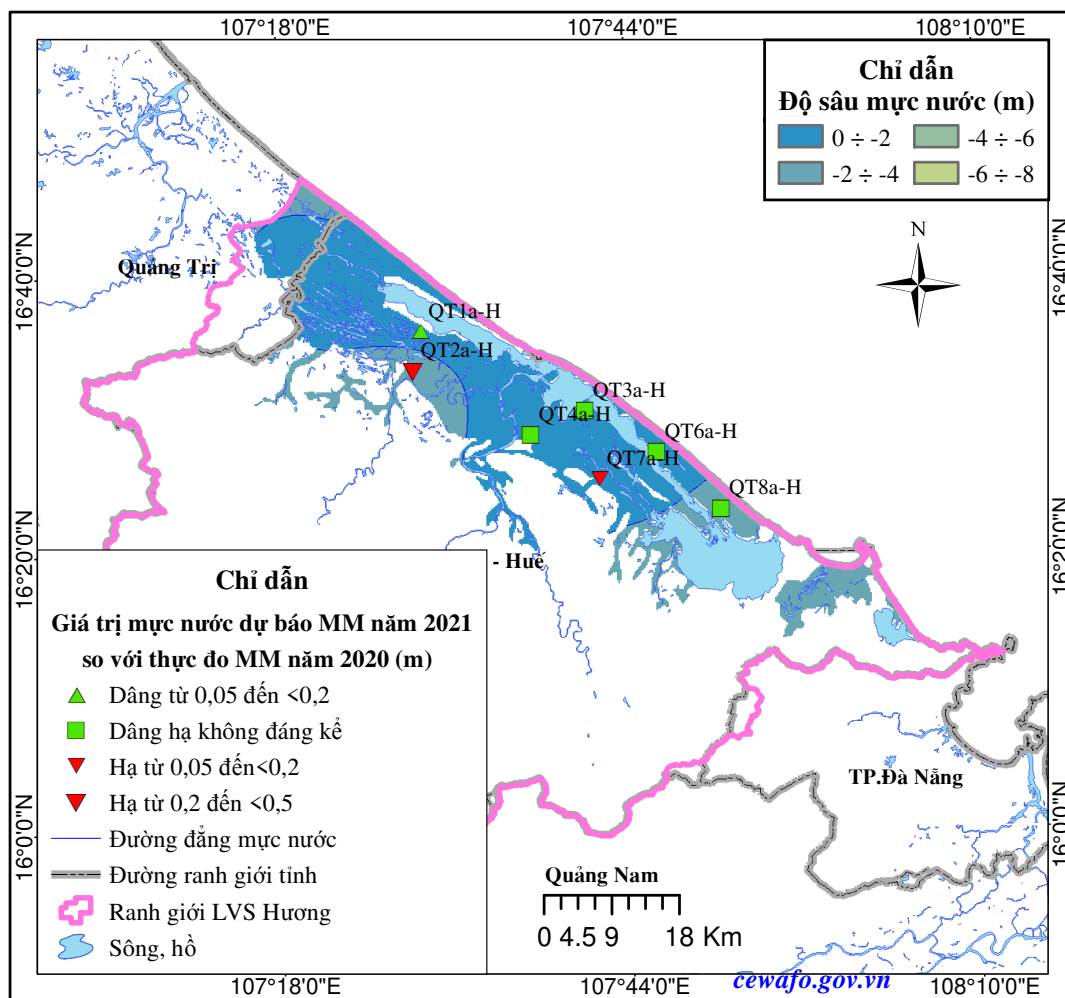
- **Hàm lượng Mn** cao nhất tại công trình QT5-H (xã Thủy Biều, TP. Huế). Các công trình có hàm lượng Mn cao hơn GTGH (0,5mg/l) phân bố như sau: QT5-H (xã Thủy Biều, TP. Huế); QT7b-H (xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy).

**Chỉ tiêu Amoni (NH<sub>4</sub>):** Kết quả phân tích cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên một số công trình có hàm lượng vượt quá GTGH. Hàm lượng cao nhất tại công trình QT5-H (xã Thủy Biều, TP. Huế), các công trình có hàm lượng NH<sub>4</sub> cao hơn GTGH (1mg/l) phân bố như sau: xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2b-H); xã Thủy Biều, TP. Huế (QT5-H); xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc (QT9-H).

## 2. Dự báo mực nước dưới đất

### 2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo mùa mưa năm 2021 có xu thế dâng hạ không đáng kể so với mực nước thực đo cùng kỳ năm 2020 với 4/7 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể, 2/7 công trình mực nước hạ và 1/7 công trình mực nước dâng. Mực nước hạ từ 0,2 đến 0,5m tập trung ở khu vực huyện Phong Điền.

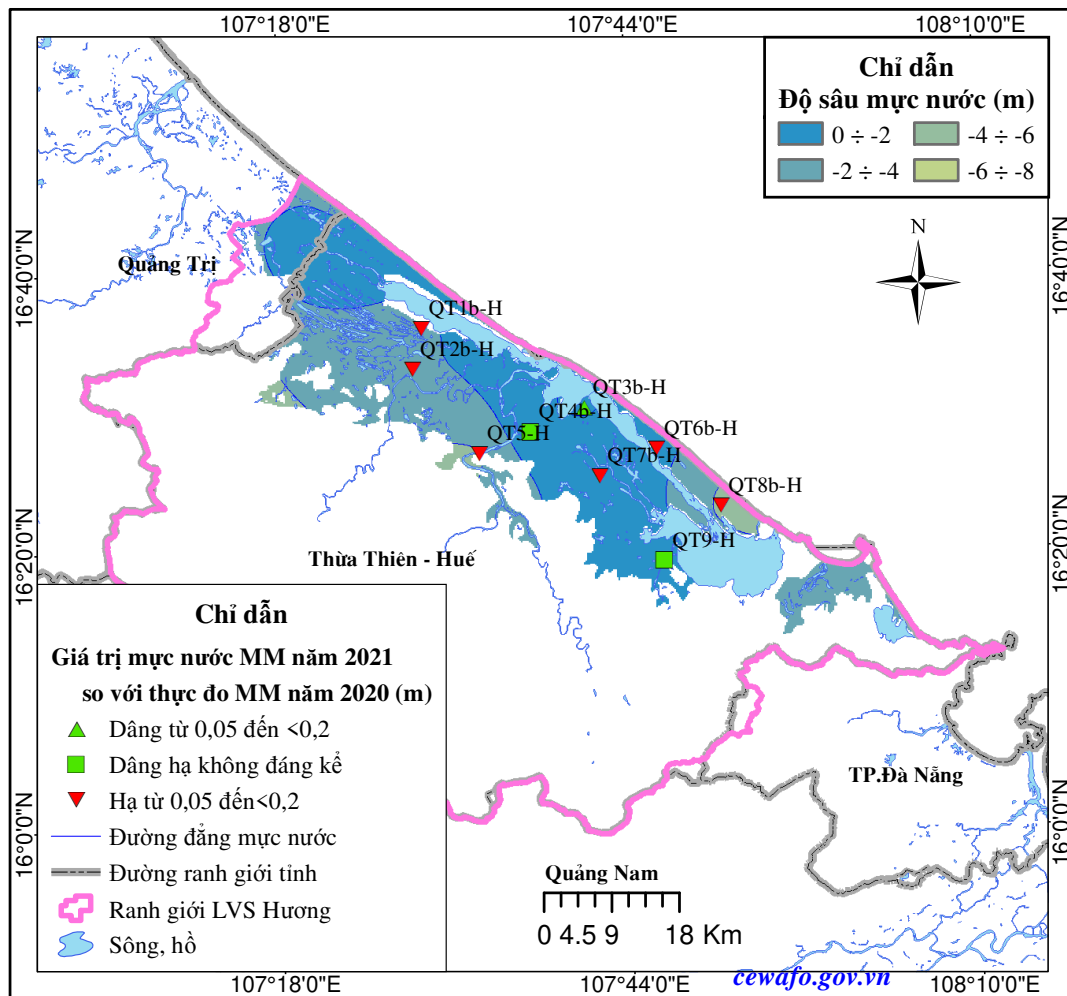


Hình 5. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước mùa mưa năm 2021 tầng qh

### 2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo mùa mưa năm 2021 có xu thế hạ so với mực nước thực đo cùng kỳ năm 2020 với 6/9 công trình mực nước hạ, 1/9 công trình mực nước dâng và 2/9 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể.





Hình 6. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước mùa mưa năm 2021 tầng qp

### 3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Hương thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.